

Hình ảnh bộ râu trong văn học dân gian người Việt

Đặng Quốc Minh Dương*

Tóm tắt: Râu là phần lông mọc trên khuôn mặt của đàn ông, là một đặc điểm sinh học xuất hiện khi nam giới bước vào tuổi trưởng thành. Trong văn học dân gian người Việt, hình ảnh bộ râu xuất hiện khá nhiều, nó không chỉ mang nghĩa tự nhiên hay thẩm mỹ mà còn là *một ký hiệu văn hoá* phản ánh các quan niệm của người Việt. Trong đó, râu thiêng xuất hiện trong thể loại truyền thuyết và cổ tích, gắn liền với các nhân vật linh thiêng như tiên, bụt, hay linh vật rồng. Râu cũng thể hiện sức mạnh, bản lĩnh đàn ông, là điểm cộng của nam giới, là tiêu chí mà nữ giới xét đến khi tìm bạn đời. Bộ râu cũng phản náo thể hiện tính cách con người, thậm chí cả những nét tính cách âm bản của người sở hữu nó. Sự chuyển nghĩa từ “râu thiêng” đến “yêu râu xanh” cho thấy *quá trình thể tục hoá và biến đổi văn hoá*. Như vậy, hình ảnh bộ râu xuất hiện trong văn học dân gian phản ánh cách người Việt nhìn nhận con người, giới tính và bản lĩnh sống qua lăng kính văn hoá dân gian

Từ khóa: bộ râu; nam tính; râu thiêng; quynến rũ; tính cách.

Ngày nhận 04/10/2024; ngày chỉnh sửa: 03/3/2025; ngày chấp nhận đăng: 25/12/2025

DOI: <https://doi.org/10.33100/vjossh.2025.11.5.7>

1. Đặt vấn đề

Từ điển tiếng Việt định nghĩa râu là “râu cứng mọc phía trên môi trên và ở cằm, thường ở đàn ông” (Hoàng Phê 2003: 825). Định nghĩa này không bao gồm râu quai nón, là “râu mọc suốt từ cằm lên tận hai bên thái dương” (Hoàng Phê 2003: 825). Chính vì vậy, tác giả cho rằng, định nghĩa của Wikipedia bao quát hơn: “Râu là một loại lông cứng ở người, mọc phía trên môi trên, ở dưới cằm hoặc dọc hai bên (phần tóc mai) từ tai kéo dài xuống má. Râu thường gặp ở nam giới tuy đôi khi cũng có ở nữ giới” (wikipedia 2025). Trong Hán – Việt, râu là tu – nam tu nữ nhũ. Tu còn có nghĩa là *tốt*

đẹp. Theo quan sát của người xưa, vạm vật khi trưởng thành thì tốt đẹp; nam giới khi đến tuổi trưởng thành thì mọc râu. Vì vậy, họ cho rằng: Đàn ông có râu là diện tướng tốt. Tôi hiểu râu là phần lông mọc trên khuôn mặt của đàn ông, là một đặc điểm sinh học xuất hiện khi nam giới bước vào tuổi dậy thì.

Ở Việt Nam, đàn ông còn được định danh là “đấng mày râu”. Hay nói cách khác, bộ râu chính là biểu tượng của nam tính, là điểm nhấn mà phần lớn đàn ông đều muốn sở hữu. Trong sử sách, khi mô tả chân dung các vua chúa, quan lại, các nhà chép sử cũng thường hay sử dụng thủ pháp ước lệ, trong đó có bộ râu. Chẳng hạn trong *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* mô tả chân dung vua Lê Hiến Tông trước khi lên làm

* Trường Đại học Văn hiến;
email: duongdqm@vhu.edu.vn

vua là “Duy Diêu¹ râu rồng mắt phượng” (Quốc sử quán triều Nguyễn 1998: 838). Michel Đức Chaigneau trong cuốn *Souvenirs de Hue* (Hồi ký Huế) đã miêu tả khá sát thực hình ảnh vua Gia Long với “chòm râu hoàn toàn bạc và dày hơn râu những người đàn ông khác trong xứ (...) Hai bên má của nhà vua có hai hột com đen đều mọc râu, tạo thành hai chòm râu nhỏ hai bên, cạnh chòm râu lớn ở chính giữa nhưng không hoàn toàn pha trộn vào nhau” (Lê Tiến Long 2022). Như vậy, râu cũng là một tiêu chí để nhận diện tài năng, đức độ của một con người - đặc biệt là với vua chúa, quan lại, tướng tá, v.v.. Điều này sẽ được bài viết làm rõ trong các phần sau.

Không chỉ xuất hiện trong sử sách, biểu tượng râu cũng xuất hiện cả trong văn học. Khảo sát văn học dân gian người Việt cho thấy hình ảnh bộ râu xuất hiện khá nhiều trong các thể loại truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, ca dao và tục ngữ. Tuy vậy, đến nay, chúng ta vẫn chưa thấy công trình, bài viết nào đề cập đến hình ảnh bộ râu trong văn học dân gian cả. Bằng cách sử dụng các phương pháp như thống kê, phân tích - tổng hợp và phương pháp liên ngành, v.v. bài viết sẽ khảo sát về hình ảnh bộ râu trong văn học dân gian người Việt để làm rõ tính thiêng của bộ râu cũng như người sở hữu nó; bộ râu và vấn đề thể hiện sức mạnh, bản lĩnh đàn ông; và bộ râu với tính cách con người.

2. Râu thiêng

Vào thời cổ đại, hình ảnh bộ râu tượng trưng cho thần hoặc người ở vị trí tối cao. Trong thần thoại Hy Lạp, La Mã, chúng ta ấn tượng với các vị thần có những bộ râu đẹp, trông rất oai nghiêm, hùng dũng. Quốc

vương của những vương quốc cổ xưa như Assyria, Babylon đều để râu để biểu thị quyền lực. Các vị vua Pharaoh của Ai Cập thường mang râu giả vì muốn bắt chước hình ảnh thần Osiris - vị thần cai quản bầu trời. Các Pharaoh tin rằng việc đeo râu giả giống thần Osiris sẽ giúp họ có một triều đại vĩnh cửu và trở thành nhà cai trị quyền lực (Mancini 2013). Ở đất nước Trung Hoa, thời Tam Quốc cũng xuất hiện nhiều nhân vật có bộ râu đẹp như của Trương Phi, Lưu Bị, Khổng Minh, Hứa Chử, v.v. Ở Việt Nam, các tranh, tượng vua chúa như vua Lê Đại Hành, vua Lê Dụ Tông, vua Lê Hiển Tông, vua Gia Long, v.v. đều có bộ râu uy nghi. Như vậy, râu thiêng trước hết vì nó gắn liền với các nhân vật có uy danh, là những anh hùng, danh nhân của dân tộc.

Theo khảo sát sơ bộ, có gần 30 truyện truyền thuyết có sự xuất hiện hình ảnh bộ râu. Đó là các truyện kể khi nói về các vị thần đều mô tả nhân vật này là một cụ già râu tóc bạc phơ (*Sự tích bốn đại vương họ Đinh thời Hùng Vương; Sự tích Mang Công, Mỹ Công, Lộ Công thời Hùng Vương, Tản Viên sơn thánh; Sự tích Tản Viên sơn thánh cùng các vị Hiến Công, Minh Công và Phạm Hiếu; Phạm Thành, Phạm Lương đánh thực, v.v.*)². Chẳng hạn, truyện *Sự tích hai vị thiên thần và hai vị thủy thần triều Hùng Duệ Vương* kể Khoan công (người em thứ tám của Hùng Duệ vương) mơ thấy có chiếc thang mây từ trên trời rơi xuống. Khi leo lên cao, “đột nhiên gặp một ông lão râu tóc bạc phơ” (Kiều Thu Hoạch 2004a: 113). Truyện *Tản Viên sơn thánh* cũng kể về dung mạo của vị thần mà nhân vật Nguyễn Tùng gặp là: “Nửa đêm, bỗng thấy một ông lão thân cao một trượng, râu tóc bạc phơ, đầu đội mũ hoa, mình khoác áo gấm, lưng thắt đai vàng,

¹ Duy Diêu là tên húy của vua Lê Hiển Tông (1717-1786). Ông là con trưởng của Lê Thuần Tông (1732 - 1735) và là cháu gọi Lê Ý Tông (1735 - 1740) bằng chú ruột.

² Các truyện này đều xuất hiện trong Kiều Thu Hoạch chủ biên. 2004a. *Tổng tập văn học dân gian người Việt – tập 4: Truyền thuyết dân gian người Việt*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.

chân xỏ hài mây, tay phải cầm gậy trúc, thông thả bước đi như phượng múa gấm hoa, rồng ngâm ngọc duẩn” (Kiều Thu Hoạch 2004a: 155). Đặc biệt, truyền thuyết người Việt có ít nhất 05 truyện kể về các nhân vật được thụ thai từ *chiếc râu rồng*. Từ điển type truyện dân gian Việt Nam có type 128 với tên gọi “Người anh hùng được sinh ra từ râu rồng” với hai bản kể là *Sự tích Lý Bí* và *Sự tích Tiên Lý Nam Đế* có nội dung kể về người mẹ nằm mơ cuội và nở một chiếc râu rồng, sau có mang và sinh ra nhân vật Lý Bí (tức Lý Nam Đế hay Tiên Lý Nam Đế) (Nguyễn Thị Hué 2012: 189). Ngoài ra, người viết còn thấy hai truyền thuyết liên quan đến râu. Truyện *Ba anh em họ Bạch đánh giặc Minh* kể về bà mẹ nọ chiêm bao gặp tiên ông tặng ba chiếc râu rồng, sau sinh ra ba vị đặt tên là Thanh Kiên, Bạch Trúc và Tống Thánh. Ba vị to lớn khác thường, văn học tinh thông, giỏi thiên văn, địa lý, không việc gì không biết. Các vị giúp Lê Lợi đánh quân Minh (Kiều Thu Hoạch 2004b: 234). Còn truyện *Đền Bảo An* cũng kể về bà vợ chiêm bao thấy rồng trắng từ trên trời hạ xuống quấn quanh người ba vòng, để lại hai chiếc râu rồng. Bà có mang sinh hai con trai, tên là Nghị, Bảo. Hai vị này giúp vua Hùng đánh quân của An Dương Vương (Trần Mạnh Thường 1998: 49).

Giải thích như thế nào về việc bà mẹ thụ thai từ chiếc râu rồng? Trước hết cần biết rằng, trong thể loại truyền thuyết, phần lớn nhân vật đều được thụ thai thần kỳ, khác thường. Đó là trường hợp mẹ của Trưng Trắc, Trưng Nhị nằm mơ thấy hoa mẫu đơn trong cung trắng nở ra hai bông, khi sinh trời đất tối sầm, gió thơm ngào ngạt, khí lạnh tỏa sáng, hai chị em mặt như gương ngọc; là trường hợp mẹ Lê Hoàn mơ thấy đức Phật trao cho một bông hoa sen kết hạt, sau đó sinh ra ông; kia là trường hợp mẹ Gióng ướm thử vết chân lạ và có thai sinh ra Gióng. Hay trường hợp người anh hùng có tên là Đặng Tế được sinh ra do mẹ ông bị

rắn, thường luồng, rồng quấn quanh người. Khác với thời thần thoại, mọi trường hợp đều được sinh sản một cách thần kỳ, đến thời kỳ này, dân gian cho rằng chỉ những anh hùng của bộ lạc và những á thần mới “được sinh ra một cách thần kỳ” (Propp 2004: 660). Chi tiết này được sử dụng để nhấn mạnh tầm quan trọng của người anh hùng mà cả dân tộc đang chờ đợi và kỳ vọng. Người anh hùng xuất hiện từ một “quan hệ có tính chất thần thoại” (theo Mác) giữa bà mẹ xác phàm với tự nhiên (rắn nhập vào, măng xà quấn mình, dầm vào chân khổng lồ, v.v.). Quan niệm người là con của tự nhiên (trời) và một bà mẹ bắt nguồn từ trong thị tộc mẫu hệ, lúc “con người chỉ biết mẹ mà không biết cha” (Cao Huy Đình 2015: 35).

Râu là dấu chỉ của giới tính - giới tính nam. Cũng vậy, rồng có râu là rồng đực. Rồng cũng là biểu trưng cho uy lực, nam tính. Trong văn hóa người Việt, rồng là một hình tượng có vị trí đặc biệt. Rồng là linh vật đứng đầu trong tứ linh (long, ly, quy, phụng). Người Việt vẫn thường tự hào mình là “con rồng cháu tiên”. Ở đây, rồng chính là biểu hiện của niềm tự hào về dòng giống, cội nguồn. Rồng là biểu tượng của vương quyền, gắn liền với hình ảnh ông vua, là đỉnh cao của quyền uy. Cũng trong *Từ điển type truyện dân gian Việt Nam* có 03 type truyện liên quan đến linh vật rồng là type 133. *Người anh hùng là các con của Lạc Long Quân* (trang 194); type 150. *Người anh hùng sinh ra là trứng rồng* (trang 216); type 157. *Người anh hùng thác sinh từ rồng thần* (Nguyễn Thị Hué 2012: 223). Như vậy, râu như là linh khí, tinh khí của tiên ông, rồng thiêng. Ở đây người mẹ đã thụ thai khác thường, giữa mình với một một lực lượng tự nhiên - chiếc râu rồng nên sẽ sinh hạ những đứa con cũng khác thường, thế mới đủ sức, đủ tài để giúp vua Hùng đánh quân An Dương Vương, giúp Lê Lợi đánh

tan quân Minh. Hình ảnh râu mang dấu ấn thể loại truyền thuyết.

Truyện cổ tích có ít nhất bảy truyện kể có sự xuất hiện về hình ảnh bộ râu. Tuy truyện cổ tích “không quan tâm đến cả hình dáng bên ngoài của nhân vật” (Propp 2004: 418) nên các nhân vật cổ tích không được mô tả về hình dáng, trong đó có bộ râu. Tuy vậy, khi nhắc đến râu linh thiêng, chúng ta sẽ liên tưởng ngay đến nhân vật ông tiên, các vị thần hay ông bụt. Thần tiên là những vị mang lại hạnh phúc cho người nghèo, tốt bụng và trừng phạt kẻ xấu, độc ác. Theo trí tưởng tượng của dân gian, thần tiên là một ông lão quý phái, râu tóc bạc phơ, trán cao, da hồng hào, mắt sáng, miệng tươi. Truyện *Hòn Trươg Ba da hàng thịt* kể về thần Đế Thích với ngoại hình “râu tóc trắng xóa, mặt mũi không có vẻ là người trần” (Nguyễn Đồng Chi 2000: 369). Ca dao người Việt cho rằng: *Ông tiên ngồi dựa cột/ Phất phơ râu bạc lạnh lùng ông tiên*. Ở Việt Nam, ông bụt xuất hiện nhiều hơn. Nói tới ông bụt là nhớ về “hình ảnh ông lão râu tóc bạc phơ, tay cầm phất trần và thường xuất hiện khi người yếu đuối khóc và hỏi lý do như một cách đi tới sự giải thoát mà trong triết lý Tứ diệu đế của Phật giáo thể hiện (...) Trong tiềm thức dân gian, bụt gần gũi hơn đức Phật, mặc dù hình tượng này đi ra từ Đức Thích Ca. Đây được xem như sự “khúc xạ” mang tính chất văn học để nhân vật bụt thân thuộc hơn và đây cũng được coi là vấn đề thể tục hóa của Phật giáo. Hình ảnh đức Phật dân gian khác so đức Phật lịch sử nhưng giá trị của tôn giáo vẫn hướng con người đến điều tốt đẹp” (Thanh Hà 2022). Chẳng hạn, truyện *Sự tích con muỗi* kể về nhân vật hóa thân của đức Phật như sau: “Tình cờ trong khi đi nhặt củi chàng ta gặp một cụ già. Nhìn thấy ông cụ chống gậy đi một mình giữa cảnh trời nước hoang vu, lại râu tóc trắng xóa, hình dung không có gì là lam lũ, chàng trẻ tuổi lấy làm ngạc nhiên. Hắn đang suy nghĩ thì thoáng cái ông cụ đã

đứng trước mặt. Hiểu ngay đó là bậc tiên Phật, hắn vội phục xuống chân cụ già rồi kể lễ sự tình, cuối cùng không quên cầu khẩn ông cụ sinh phúc giúp cho vợ mình sống lại” (Nguyễn Đồng Chi 2000: 137). Chúng ta thấy hình ảnh ông bụt trong một số truyện cổ tích như *Tám Cám*, *Cây tre trăm đốt*, *Cửa thiên trả địa*, *Mũi dài*, *Người lấy ếch*, v.v.

Như vậy, râu thiêng vì gắn liền với các nhân vật linh thiêng như tiên, bụt, hay linh vật rồng. Bộ râu bạc trắng gắn liền với nhân vật thần linh, ông tiên, ông Bụt. Râu gắn liền với linh vật rồng thể hiện linh khí, tính khí của linh vật này. Hình ảnh râu thiêng chủ yếu xuất hiện trong hai thể loại truyền thuyết và truyện cổ tích – những thể loại vẫn còn đậm dấu ấn của thi pháp huyền thoại, nơi con người nhìn thế giới qua lăng kính thiêng liêng và biểu tượng.

3. Râu quyền rũ

Nhất Thanh trong *Đất lề quê thói* cho rằng: “Ngày xưa những người đứng tuổi [ở Việt Nam] hầu hết đều để râu dài; râu mép mọc kín liền không cách quãng, râu cằm ba chòm dài mượt, được coi là quý cách; nhiều cụ già phong lưu may túi gấm vóc bọc râu” (Nhất Thanh 1968: 65). Trước hết, dân gian khẳng định rằng: *Đàn ông không râu bất nghi/ Đàn bà không vú lấy gì nuôi con*. Bất nghi là từ cũ, đồng nghĩa với từ bất nghĩa, nghĩa là trái với đạo đức và lẽ phải. Nghi ngoài nghĩa là “tình nghĩa thủy chung” (Văn Tân 1994: 556), còn có nghĩa là dừng, là oai phong. Như vậy không có râu tức là không ra thể thống đàn ông kể cả về hình dung lẫn tính cách. Tác giả *Đất lề quê thói* bình rằng: “Đàn ông cầm nhẵn thín (không phải vì cạo sạch trơn) chẳng khác gì đàn bà không lông, kẻ bất nghi, người bần chi tử (nghèo đến chết)” (Nhất Thanh 1968: 66). Như vậy, xét về giới tính thì râu gắn với nam giới, nhũ/vú gắn liền với nữ giới. *Từ điển biểu tượng*

văn hoá thế giới cho rằng “Râu cằm là biểu tượng của tính nam nhi, của lòng quả cảm, của sự khôn ngoan” (Chevalier và Alain 2002: 298). Người xưa cho rằng đàn ông phải có râu để phân biệt về giới tính và đánh giá về độ trưởng thành: *Đề râu không phải là già/ Đề râu để biết mình là đàn ông*. Về mặt bên ngoài, một đàn ông nam nhi có thêm bộ râu trông mạnh mẽ và bản lĩnh hơn.

Bên cạnh đó, râu còn được xem là điểm nhấn, điểm cộng trên khuôn mặt của người đàn ông. Nó tăng chất nam tính, tăng bản lĩnh đàn ông của đàn ông râu. Không chỉ ở Việt Nam, theo nghiên cứu của Brooks và cộng sự được công bố trên tạp chí *Evolution & Human Behavior* số tháng 5/2016, cho thấy khi tìm kiếm bạn đời lâu dài và đánh giá khả năng làm chồng của nam giới, phụ nữ thường xem bộ râu là một trong những tiêu chí hàng đầu. Các nhà nghiên cứu yêu cầu 8.500 phụ nữ trưởng thành đánh giá các bức ảnh của nam giới, trong đó có người có râu và không râu. Kết quả là tất cả phụ nữ đều thích nam giới có râu (Nhật Minh 2024). Điều này cho thấy sự quyến rũ, sức lôi cuốn của bộ râu nam giới đối với nữ giới là rất rõ nét.

Truyện cười dân gian có ít nhất 09 truyện kể về râu. Trong đó, hai truyện *Lấy giống râu* và *Lấy thuốc mọc râu* đều kể về “giá trị” của bộ râu. Truyện *Lấy giống râu* kể về tay kia thích râu ba chòm mà không có nên khi gặp người đi đường thì mời về cơm nước, rồi nhờ “cây” cho vợ anh. Thoạt tiên reo lên: “Này một chòm!” rồi sau: “Này hai chòm!”. “Này ba chòm!” - sau nữa là luôn: Này bốn chòm! Năm chòm! Bảy chòm! Tám chòm!... Anh chồng vào ngăn: “Ông làm vừa chứ, kéo cháu về sau thành râu quai nón mất” (Nguyễn Chí Bền 2014: 240). Truyện này xem râu như một yếu tố có tính di truyền. Thực tế, việc các sinh vật sống thừa hưởng những đặc tính từ bố mẹ đã được ứng dụng vào thời tiền sử để tăng sản lượng cây trồng và vật nuôi, thông qua quá trình sinh sản

chọn lọc hay chọn lọc nhân tạo. Tuy nhiên, di truyền học hiện đại, tìm hiểu về quá trình di truyền, chỉ được ra đời vào khoảng cuối thế kỷ XIX với những công trình của Gregor Mendel. Người Việt tiếp nhận lý thuyết di truyền học hiện đại muộn nhưng từ xa xưa cũng đã có ý niệm về tính di truyền. Trong tục ngữ, dân gian đã từng đúc kết: *Lấy vợ xem tông, lấy chồng xem giống; Con nhà tông không giống lông thì cũng giống cánh*, v.v.. Chính vì thế mà tay chồng/ bố đã chấp nhận “ăn đắng” để mời người đi đường về ăn nằm với vợ mình để cấy giống. Tình huống truyện có thể không thật nhưng qua đó phần nào cho thấy mong ước có râu của người Việt xưa. Còn truyện *Lấy thuốc mọc râu* kể về anh nọ không có râu, bị vợ nhiech móc, phải đi lấy thuốc mọc râu. Đến nhà ông lang, bà lang hỏi tình hình và cho thuốc: ít liên tu và thuốc đồ là lấy hai hòn đá cuội, lấy da bong bóng lợn bọc lại, rồi day trên môi. Ông lang về hỏi sao bà bốc thuốc như vậy cho khách thì bà trả lời rằng: “Khi tôi mới lấy ông thì tôi có tí... nào đâu? Sao ông chỉ đồ cho tôi có một ít lâu, mà bây giờ tôi mọc rậm thế?” (Nguyễn Chí Bền 2014: 241 - 243). Dị bản *Thuốc trồng râu* cũng cốt kể nhưng phương thuốc là lấy trứng dái gà mỗi bữa chà hai bên mép, và giải thích: Thiếp ngày mới gả cho phu quân, một sợi cũng không, vì bị hai hòn ngoại thân của phu quân chà hoài, chẳng bao lâu bây giờ đến nỗi xồm xàm ra thế này! Truyện ít nhiều phản ánh hủ tục tảo hôn, kể về nhiều chị em cưới chồng “từ thuở mười ba” nên lông mao “chưa có tí nào” hay “một sợi cũng không” (Nguyễn Chí Bền 2014: 243). Truyện cũng cho thấy những suy nghĩ còn ngây ngô nhưng cũng rất hóm hỉnh của hai bà vợ khi cho rằng: Việc có lông mao không phải do quá trình sinh trưởng tự nhiên mà là hệ quả/hậu quả của sự ma sát giữa hai hòn ngoại của chồng với âm vật của vợ. Hai truyện trên cho thấy việc có râu không chỉ là mong ước của cánh mày râu, mà còn là mơ ước

của các bà vợ - chi tiết “anh nọ không có râu, bị vợ diếc móc, phải đi lấy thuốc mọc râu” cho thấy điều này. Vấn đề sáng tỏ hơn qua câu ca dao miêu tả bộ râu của anh tú:

*Chẳng tham ruộng cả ao sâu,
Tham vì anh tú rậm râu mà hiền.*

Theo nhân tướng học, đàn ông có râu rậm được cho là người lòng dạ khó lường, ra ngoài dễ bị ganh ghét, làm quan có thể dễ bị giáng chức hoặc bị cấp dưới chơi xấu. Tuy phỏng đoán được tính tình anh tú - có thể đa nghi, khó lường nhưng vì vẻ đẹp của bộ râu anh tú nên cô gái đã không cưỡng lại sự quyến rũ và cho rằng anh tú rậm râu mà hiền (có dị bản là mà lành). Ở đây, từ “mà” có nghĩa như từ “nhưng”, từ “tuy nhiên”, tức nó diễn tả sự đối lập giữa hai từ đứng trước và sau nó.

Câu hỏi đặt ra là tại sao râu trở thành niềm mơ ước, nổi ám ảnh của con người? Râu có liên quan gì đến khả năng, chất lượng của hoạt động tính dục không? Trước hết cần khẳng định rằng, đàn ông có bộ râu vẫn là một lợi thế của phái mạnh, là điểm nhấn để các chị em ngắm nhìn. Bộ râu trên khuôn mặt nam giới cho thấy chất nam tính của chủ nhân. Khi mô tả về Từ Hải - một đấng anh hào, Nguyễn Du không quên điểm nhấn về bộ râu:

*Râu hùm, hàm én, mày ngài,
Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao.*

Bộ râu cũng cho thấy sức khỏe của người đàn ông. Người đàn ông nhiều lông tóc trông khỏe mạnh và sung sức hơn những người đàn ông mày râu nhẵn nhụi. Ngày nay, các nhà khoa học cũng cho rằng lượng testosterone³ có liên quan tới tuyến râu tóc

của một con người. Allan và Barbara cho rằng: “Hormone nam khiến râu mọc, và râu mọc nhanh hơn vào ngày nồng độ testosterone tăng cao. Sự căng thẳng và bệnh tật sẽ làm giảm nồng độ testosterone điều này giải thích tại sao một người đàn ông đang bệnh hoặc bị căng thẳng không cần phải cạo râu thường xuyên” (Pease, Pease 2014: 76). Nhóm nghiên cứu tại Đại học New South Wales (Sydney, Australia) còn cho rằng những người chuyển giới từ nam sang nữ thì thường không còn hiện tượng mọc râu nữa cũng là một minh chứng cho thấy mối quan hệ giữa testosterone và râu (Dixson và Robert 2013: 238). Như vậy, bộ râu “như một tín hiệu về sự mạnh mẽ của giới tính và khả năng mang lại lợi ích trực tiếp cho phụ nữ” (Nhật Minh 2024). Sức khỏe là tiêu chí hàng đầu của phái mày râu, phái mạnh. Khỏe để lao động sản xuất, khỏe để chiến đấu. Trong quan niệm của dân gian thì những người đàn ông khỏe mạnh cũng sẽ có khả năng “chuyện ấy” tốt hơn. Chồng mà ốm yếu thì vợ tỏ thái độ phản ứng liên: *Đáy đẩy như gái rẩy chồng ốm*; rồi than vãn: *Chồng em như cột đình xiêu/ Như cây gỗ mục còn yêu nổi gì*. Về “tuổi râu”, theo các chuyên gia thì bộ râu hấp dẫn phụ nữ nhất là bộ râu mọc dài trong khoảng 10 ngày. Nữ giới cũng không thích nam giới để râu quá dài, rậm rạp. Theo Allan Pease và Barbara, bộ râu không cạo vài ba ngày sẽ rất quyến rũ. Với tuổi đời vài ba ngày đến một tuần thì râu thường cứng hơn, khi va chạm, ma sát cũng tạo nên những cảm giác yêu thích ở nữ giới. Dài quá thì nhiều khi khó khăn trong sinh hoạt, trong ăn uống - nhất là với người làm nông ở Việt Nam. Cạo nhẵn thì đôi khi thiếu chất nam tính. Tuy vậy, theo một nghiên cứu mới năm 2021, được công bố trên *Tạp chí Archives of Sexual Behavior* khẳng định rằng, việc râu phát triển không liên quan đến hàm lượng hormone testosterone trong cơ thể nam giới (Kowal và cộng sự 2021: 370). Nhưng đây là

³ Testosterone là nội tiết tố quan trọng đối với nam giới. Nó không chỉ giúp cho đời sống tình dục trở nên viên mãn mà còn hoàn thiện sức khỏe nền tảng của phái mạnh, bao gồm các cơ quan của hệ tuần hoàn, hô hấp, tiết niệu, xương khớp, thần kinh và não bộ. Nồng độ Testosterone được đo bằng xét nghiệm máu và sự thay đổi chỉ số này liên quan đến các vấn đề quan trọng đối với sức khỏe của nam giới.

chuyện của tư duy khoa học, của thời đương đại; còn trong văn học dân gian là chuyện của tư duy kinh nghiệm, là quan niệm của dân gian.

Râu không phải là một bộ phận của cơ quan sinh dục nam nhưng nó là “cộng sự thân tín”, là điểm nhấn trên khuôn mặt nam giới. Đến nay, khoa học vẫn đang có những phân vân, tranh luận về mối quan hệ giữa râu và nồng độ testosterone nhưng trong quan niệm của dân gian thì một người nam có bộ râu đẹp vẫn là một yếu tố cho thấy chất nam tính, sự quyến rũ của người đó. Râu do vậy là một niềm tự hào của cánh mày râu và cũng là mơ ước của nữ giới.

4. Râu thể hiện tính cách con người

Dân gian cho rằng: *Nhìn mặt mà bắt hình dong*, nghĩa là hình dáng bên ngoài cũng nói lên phần nào tính cách của con người. Trong quan niệm của dân gian, bộ râu của nam giới cũng mách bảo phần nào tâm tính, tài năng, công danh của người đó:

*Đàn ông mà kém bộ râu,
Văn chương cũng dở, công hầu
đừng mong.*

Dân gian cho rằng những người có khuôn mặt trắng tối kị không râu. Thi phú cũng kém, đường danh vọng cũng gian nan. Nếu có được một chức danh nào đó thì cũng sẽ gặp nhiều trắc trở khi về già: *Bạch diện vô tu chung thân phá bại* (Mặt trắng không râu về già phá bại).

Về hình dáng, kiểu cách, râu cũng chia thành nhiều loại khác nhau. Đó là kiểu râu rồng của bậc đế vương. Có thể, ban đầu, nó được hiểu theo nghĩa đen là râu của linh vật rồng. Rồng cũng là biểu tượng của vương quyền nên râu rồng cũng mang thêm nét nghĩa nhân tướng là người có tướng đế vương. Truyện cười hay mô tả về râu ba chòm. Đây là kiểu râu dài mọc ở hai bên má và dưới cằm. Trong các tượng thờ, tranh

chân dung để lại đến nay, hầu hết các vị vua đều được thể hiện có râu ba chòm uy nghi. Đó là kiểu râu ghi-đông hay *trên kiến bò, dưới sò úp* không được ưa chuộng, kém về đạo mạo, thiếu vẻ ung dung thư thái của râu dài (Nhất Thanh 1968: 66). Đó là kiểu râu dê mà theo Allan và Barbara Pease là “có nguồn gốc từ quỷ Satăng nên người đàn ông để kiểu râu này khó có thể được phụ nữ chấp nhận và tin tưởng, nhất là khi họ tán tỉnh phụ nữ” (Pease 2014: 76). Ca dao cũng cùng nhận định khi cho rằng: *Tầm dâu mà leo cành dâu/ Lòng ông hoa nguyệt nhưng râu ông xồm* (Nguyễn Xuân Kính 2015: 453) hay *Râu cằm quăn quăn râu dê/ Ấn ở bội bạc, nhiều bề gian manh* (Nguyễn Xuân Kính 2015: 468). Dân gian mượn chuyện râu ria để giễu nhẽ những ông già muốn lấy vợ trẻ, *trâu già muốn gặm cỏ non* đã trẻ hóa bằng cách cạo mặt, nhổ râu: *Ông ơi, tôi chẳng lấy dâu/ Ông đừng cạo mặt nhổ râu tốn tiền* (Nguyễn Xuân Kính 2015: 477).

Về màu sắc, râu nam giới người Việt thường có màu đen; khi già thì sẽ màu trắng. Do vậy mà màu râu cũng cho thấy tuổi tác của chủ nhân. Người Việt có truyền thống trọng xỉ trọng tuổi tác). Những người lớn tuổi được gọi là quan lão. Dân gian cũng nhắc nhở con cháu rằng: *Nhất có râu, nhì bầu bụng*. Theo đó thì người già (có râu) và phụ nữ có thai (bầu bụng) phải được chăm sóc, đối xử đặc biệt. Câu này theo nhân tướng học cũng có thể được hiểu là có râu là một tướng tốt của nam giới, bởi “thượng vị lộc, hạ vị quan” (râu ở trên miệng (ria) chủ về bổng lộc, râu ở cằm chủ về quan tước. Người có bộ râu đen bóng, gọn đẹp thì chủ nhân của nó là người phú quý). Tuy nhiên, cũng có một số người có bộ râu khác biệt, được xem là quý cách nhưng lại không phản ánh đúng con người thật của họ. Truyện cười *Thầy pháp râu đỏ* kể về thầy pháp có tính nhát gan nhưng luôn tự hào với vợ và mọi người rằng mình có bộ râu màu đỏ là dấu hiệu của “râu tài. Râu này có biết sợ

ai?” (Nguyễn Chí Bền 2009: 51) nhưng ngược lại nhân vật này lại được dân gian kể là kẻ rất nhất đảm. Có lần chị vợ hù dọa làm thầy “thất kinh quăng gói chạy quảy trở lại không dám đi” (Nguyễn Chí Bền 2009: 51). Ở đây, do đặc trưng của thể loại, dân gian khai thác những khuyết điểm của chủ nhân của các bộ râu.

Về mặt nhân tướng học, từ kinh nghiệm thực tế, dân gian cho rằng ria mép cũng cho thấy sự tinh khôn của chủ nhân. Đó là:

*Những người râu mép ngoảnh ra,
Mép dày môi mỏng, ấy là tinh khôn.*

(Ngô Sao Kim 2015: 32)

Đó là những quy kết có vẻ hơi cực đoan:

*Râu rìa, lông ngực đôi bên,
Chẳng phùng phản bạn, cũng tên nịnh
thần* (Ngô Sao Kim 2015: 57)

Lời phán trên làm nhớ đến câu tục ngữ: *Quân tử lông chân, tiểu nhân lông bụng* (Nguyễn Xuân Kính 2002: 2283). Câu nói đó chỉ là quan niệm có phần cực đoan, cảm tính vì bản chất lông bụng, lông chân không phản ánh một cách chính xác phẩm chất của một người. Quân tử và tiểu nhân vốn là cách phân biệt trong Nho giáo. Quân tử được coi là người đáng kính trọng, đàng hoàng, có hiểu biết và ứng xử đúng mực. Ngược lại, tiểu nhân là kẻ xấu tính, lòng dạ hẹp hòi và nhỏ nhen. Từ những nhận định trên có thể thấy, dân gian vừa xem “râu, ria” là dấu hiệu nhận biết nhân cách, vừa gán cho nó những giá trị đạo đức hoặc phản đạo đức nhất định. Sự phân cực ấy kéo dài đến tận đời sống hiện đại, thể hiện rõ trong khái niệm “yêu râu xanh” – một dị bản hiện đại hóa và tiêu cực hóa của hình tượng “râu” trong văn hóa dân gian. Nếu như trong truyền thuyết và cổ tích, “râu thiêng” gắn với quyền năng, trí tuệ và đạo đức, thì trong đời sống ngôn ngữ hiện đại, cụm từ “yêu râu xanh” (dịch từ *Bluebeard* – truyện cổ tích Pháp của Charles Perrault) lại mang nghĩa kẻ dâm ác, tội phạm tình dục, biểu hiện cho sự tha hóa của

quyền lực nam giới. Như vậy, hình tượng “râu” đã trải qua một hành trình biến đổi ý nghĩa: từ biểu tượng thiêng liêng, cao quý trong văn học dân gian trở thành dấu hiệu phê phán đạo đức trong ngôn ngữ và tư duy hiện đại, phản ánh rõ sự chuyển dịch của quan niệm văn hóa từ “thiêng” sang “tục”.

Ngoài ra, nhân tướng học còn cho rằng người có râu xoắn như trôn ốc thường thông minh, khoáng đạt. Người có bộ râu dài mượt óng như tơ kéo sẽ phong lưu, vinh hiển. Người mà râu cứng như ngọn giáo hay có quỳen cao chức trọng (đặc biệt là theo nghiệp binh). Người có râu tía, mày lưỡi kiếm, tiếng nói âm vang, thần cốt thanh kỳ rất thành đạt, địa vị cao sang (như nhân vật Tôn Quyền mắt biếc, râu tía, hùng cứ Giang Đông thời Tam Quốc). Người có bộ râu sáng có ánh bạc sẽ sớm thành đạt, v.v. Dĩ nhiên là các bộ râu đó phải thanh (trông trang nhã, gọn gàng); xoắn (không thẳng đuột, dựng đứng; nhiều tầng lớp (nếu đều tăm tắp như bàn chải là xấu); xơ (không lôm xôm hỗn tạp như rễ tre); đồng thời phải tương ứng với lông mày; mạnh (mọc không ẻo lả); nhuận (không khô ráp); viên (óng mượt). Song song đó, dân gian còn cho rằng nếu hình dạng của râu phạm các điều sau là không tốt: Kỵ râu nhiều, ria ít (cuộc đời hay bôn ba gian khổ); kỵ râu mọc dài sai chỗ (ví dụ mọc ở má, cổ); kỵ lông mũi thò ra tiếp với ria chứng tỏ vận khó hanh thông, dễ trắc trở; kỵ không có râu ở nhân trung (tiền tài khó tụ); kỵ râu rậm khóa kín yết hầu (dễ trở thành lỗ mãng, thô tục như mãng phu); kỵ râu mọc ngược (hung dữ); kỵ ria phủ xuống miệng như màn màn (khó thành đạt, bất đắc chí, kiếm tiền khó); kỵ râu rẽ ra như đuôi chim én (hay gặp họa); kỵ râu có màu đỏ như bị cháy (râu tôm kho cháy - chứng tỏ cuộc đời cô độc); kỵ râu vàng khè khô khốc (người cô đơn khó hòa nhập). Truyện cười có hai truyện ít nhiều phản ánh những điều kỵ này. Truyện *Ông râu rậm* kể về ông kia để râu rậm che kín cả miệng. Đứa bé bảo:

“Ra xem người không có mồm”. Ông kia, vạch râu chửi: Chẳng mồm là l... mẹ mày đây à! (Vũ Ngọc Khánh 2014: 210). Nhân vật này phạm vào điều kỵ: ria phủ xuống miệng, được xem là khó thành đạt, bất đắc chí, kiếm tiền khó. Điều kỵ này dẫn đến điều kỵ thứ hai là ăn nói bỗ bã với trẻ con. Truyện *Trên dưới thông đồng* kể về người kia được nhiều người khen vì có bộ râu dài đến bụng. Thầy tướng lại chê bộ râu ngắn, vì “phải chi nó dài thêm ít tấc nữa, cho đặt trên dưới giao thông với nhau, càng tốt hơn nữa” (Vũ Ngọc Khánh 2014: 220). Rõ ràng, bộ râu dài như vậy sẽ gây nhiều phiền toái, tự tạo nên nhiều khó khăn trong sinh hoạt cho chủ nhân. Tinh tiết này cũng cho thấy đặc trưng của thể loại truyện cười: Phát hiện, phản ánh những cái xấu xa đáng cười trong cuộc sống, nhằm phê phán, đả kích để góp phần làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn.

Trong quan niệm của dân gian, kiểu cách, hình dáng, màu sắc của bộ râu cũng phần nào nói lên tướng số, tính cách của con người. Tuy nhiên, đây cũng chỉ là những cái nhìn cảm tính, kinh nghiệm có phần hơi cực đoan, quy kết. Nhân cách một con người phần nhiều do môi trường giáo dục tạo ra. Vì thế, những kinh nghiệm dân gian gian và cả nhân tướng học cũng chỉ là một kênh để tham khảo, chứ hoàn toàn không phải là những định đề để quy kết người khác. Hơn nữa, ngay trong tư duy dân gian cũng đã tiềm ẩn quan niệm nhân văn sâu sắc: “đức năng thắng số” – đạo đức và hành vi thiện lương mới là yếu tố quyết định giá trị của con người.

5. Kết luận

Hình ảnh bộ râu trong văn học dân gian người Việt là một biểu tượng đa nghĩa, vừa mang giá trị *thiên lương*, vừa phản ánh *nhân cách và bản lĩnh nam giới*. Trong truyền thuyết, cổ tích, râu gắn với tiên, Phật, rồng –

biểu trưng cho quyền năng, trí tuệ và linh khí vũ trụ. Ở đời thường, râu lại thể hiện dấu hiệu trưởng thành, sức mạnh và đạo đức của con người, được dân gian quy chiếu vào tướng số, tính cách, thậm chí cả phẩm hạnh. Trong truyện cười, hình tượng râu được khai thác theo hướng trào lộng, phê phán, thể hiện cái nhìn hóm hỉnh của dân gian về giới tính và nhân phẩm. Như vậy, từ “râu thiêng” đến “yêu râu xanh”, biểu tượng râu phản ánh hành trình *chuyển hóa từ thiêng sang tục*, đồng thời cho thấy *cách người Việt nhìn nhận về con người và giá trị nam tính* qua lăng kính văn hóa dân gian.

Tài liệu trích dẫn

- Allan, Pease, and Barbara Pease. 2014. *Ngôn ngữ cơ thể trong tình yêu*. (Lê Huy Lâm bản dịch tiếng Việt). Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tổng hợp.
- Cao Huy Đình. 2015. *Người anh hùng làng Dóng*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Trẻ.
- Chevalier, Jean, and Alain Gheerbrant. 2002. *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*. (Phạm Vĩnh Cư và đồng sự dịch). Đà Nẵng: Nhà xuất bản Đà Nẵng.
- Dixson, Barnaby, and Robert Brooks. 2013. “The role of facial hair in women’s perceptions of men’s attractiveness, health, masculinity and parenting abilities.” *Evolution and Human Behavior* 34(3): 236-241.
- Hoàng Phê (chủ biên). 2003. *Từ điển tiếng Việt – in lần thứ bảy*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đà Nẵng – Trung tâm Từ điển học.
- Kiều Thu Hoạch (chủ biên). 2004a. *Tổng tập văn học dân gian người Việt – tập 4: Truyền thuyết dân gian người Việt*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Kiều Thu Hoạch (chủ biên). 2004b. *Tổng tập văn học dân gian người Việt – tập 5: Truyền thuyết dân gian người Việt*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Kowal, Marta, Sorokowski Piotr, Żelaźniewicz Agnieszka, Nowak Judyta, Sylwester Orzechowski, Grzegorz Zurek, Alina Zurek, and Madalena Nawrat. 2021. “Are beards

- honest signals of male dominance and testosterone?”. *Archives of Sexual Behavior*, 50(5), 3703–3710.
- Mentalfloss. 2013. “Why Did Egyptian Pharaohs Wear False Beards?” Mentalfloss. Truy cập ngày 30 tháng 4 năm 2013. <https://www.mentalfloss.com/article/50076/why-did-egyptian-pharaohs-wear-false-beards>
- Ngô Sao Kim. 2015. *Ca dao, tục ngữ nói về tướng mạo con người*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Nguyễn Chí Bền (chủ biên). 2009. *Truyện cười – quyển 3*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Nguyễn Chí Bền (chủ biên). 2014. *Truyện cười dân gian người Việt - quyển 3*, Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Nguyễn Đồng Chi. 2000. *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam – quyển 1 (tập I, tập II, tập II)*, in lần thứ tám. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục.
- Nguyễn Thị Huế (chủ biên). 2012. *Từ điển type truyện dân gian Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động.
- Nguyễn Xuân Kính (chủ biên). (2002). *Kho tàng tục ngữ người Việt – tập 2*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa – Thông tin.
- Nguyễn Xuân Kính. 2015. *Ca dao người Việt: Ca dao tình yêu lứa đôi – quyển 3*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Nhất Thanh. 1992. *Đất lề quê thói – tái bản*. Đồng Tháp: Nhà xuất bản Đồng Tháp.
- Propp, V. Ia. 2005. *Tuyển tập V. Ia. Propp – tập II*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc (Chu Xuân Diên, Nguyễn Quang Lê, Nguyễn Thị Kim Loan và Trần Thị Phương Phương dịch).
- Quốc sử quán triều Nguyễn. 1998. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục.
- Văn Tân (chủ biên). 1994. *Từ điển tiếng Việt – in lần thứ ba*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Nhật Minh. 2024. “Vì sao đàn ông có râu hấp dẫn hơn?”. Truy cập ngày 30 tháng 4 năm 2024. <https://vnexpress.net/vi-sao-dan-ong-co-rau-hap-dan-hon-4739348.html>
- Vũ Ngọc Khánh. 2014. *Kho tàng truyện cười Việt Nam - tập 1*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thời đại.